

Hàng tiêu dùng cá nhân

Báo cáo cập nhật

Tháng 3, 2019

Khuyến nghị **NEUTRAL**

Giá kỳ vọng (VND) **25.300**

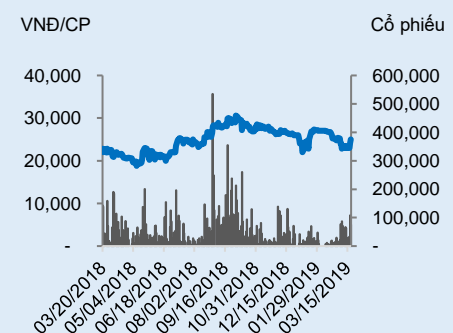
Giá thị trường (20/3/2019) 25.000

Lợi nhuận kỳ vọng 1,2%

THÔNG TIN CỔ PHẦN

| | |
|------------------------|---------------|
| Sàn giao dịch | HNX |
| Khoảng giá 52 tuần | 22.000-27.300 |
| Vốn hóa | 3.777 Tỷ VNĐ |
| SL cổ phiếu lưu hành | 82.818.465 |
| KLGD bình quân 10 ngày | 58.285 |
| % sở hữu nước ngoài | 27% |
| Room nước ngoài | 49% |
| Giá trị cổ tức/cổ phần | 1.000 |
| Tỷ lệ cổ tức/thị giá | 2,2% |
| Beta | 0,8 |
| Thu đạt | |

BIẾN ĐỘNG GIÁ



| | YTD | 1T | 3T | 6T |
|-----------|-------|-------|-------|--------|
| DBC | -3,8% | -0,8% | -5,3% | -15,8% |
| HNX-Index | 6,8% | 3,3% | 5,0% | -5,1% |

Chuyên viên phân tích

Ngô Trí Vinh

(84 28) 3914.6888 ext 260

ngotrivinh@baoviet.com.vn

CTCP Tập đoàn Dabaco Việt Nam

Mã giao dịch: DBC

Reuters: DBC.HN

Bloomberg: DBC VN

Ngành chăn nuôi lợn đối mặt với khó khăn mới trong năm 2019.

KQKD 2018 hồi phục mạnh mẽ từ mức cơ sở thấp của 2017, chủ yếu nhờ giá lợn khởi sắc từ Quý II/2018. Trong đó, doanh thu và lợi nhuận đạt lần lượt 6.674 tỷ đồng (+14% yoy) và 360 tỷ đồng (+80% yoy).

Dịch tả lợn châu Phi (ASF) đe dọa triển vọng hồi phục của ngành lợn Việt Nam trong 2019. Đến hết 20/3/2019, 20 tỉnh thành thuộc phía Bắc và Bắc Trung Bộ xác định phát hiện ổ dịch tại địa phương.

Dưới tác động của ASF, KQKD 2019 của DBC ít nhiều chịu ảnh hưởng. BVSC thận trọng dự báo doanh thu và lợi nhuận toàn Công ty ước ghi nhận lần lượt 7.614 tỷ đồng (+14% yoy) và 276 tỷ đồng (-23% yoy), xấp xỉ 97% doanh thu và 78% lợi nhuận theo kế hoạch kinh doanh Công ty chia sẻ trong buổi gặp mặt nhà đầu tư vừa qua.

EPS điều chỉnh 2019 dự báo đạt 3.033 VNĐ/CP so với, giảm so với mức 4.291 VNĐ/CP trong báo cáo trước đó. **Mức giá mục tiêu 1 năm là 25.300 VNĐ/CP** với mức P/E mục tiêu là 8,34x, tương đương mức P/E trượt bình quân từ 04/2018, thời điểm giá lợn khởi sắc trở lại. **Do đó, chúng tôi tạm khuyến nghị NEUTRAL với cổ phiếu DBC.**

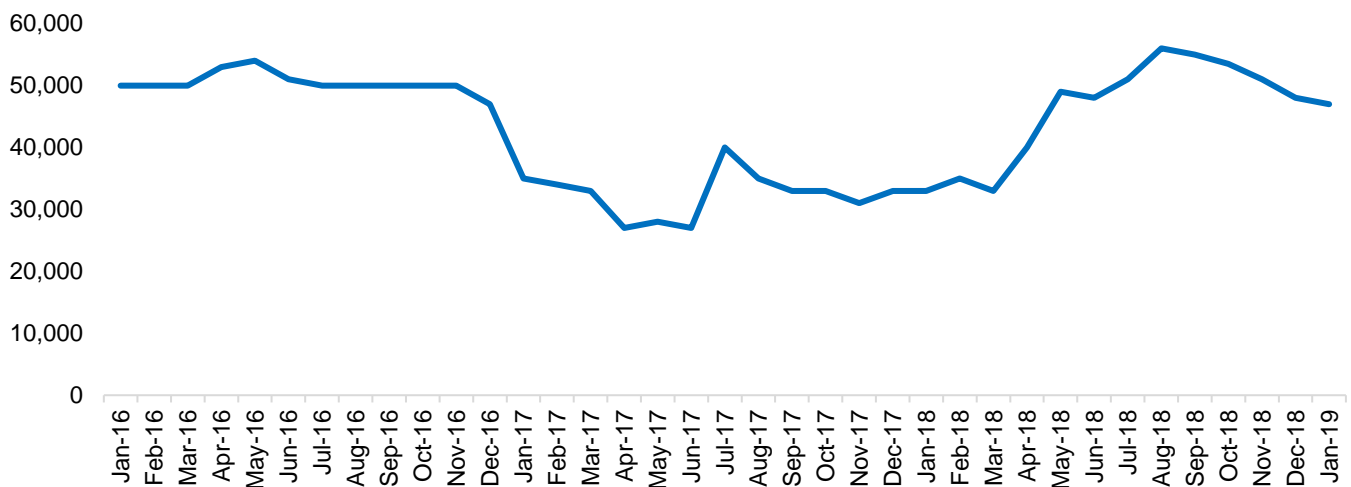
Yếu tố hỗ trợ giá cổ phiếu. Tiến triển trong việc kiểm soát dịch bệnh tốt hơn dự kiến theo đó là nhu cầu tiêu dùng hồi phục trong khi nguồn cung nhiều khả năng suy giảm do ASF sẽ hỗ trợ giá bán lợn hồi phục mạnh mẽ, qua đó hỗ trợ KQKD của DBC trong 2019. **Bên cạnh đó, Ban lãnh đạo Công ty có kế hoạch chuyển niêm yết cổ phiếu từ HNX sang HoSE trong quý 3/2019.**

| | 2016 | 2017 | 2018 | 2019F |
|--------------------|-------|-------|-------|-------|
| Doanh thu (tỷ VNĐ) | 6.256 | 5.855 | 6.674 | 7.613 |
| %y/y | | -6% | 14% | 14% |
| LNST (tỷ VNĐ) | 451 | 200 | 360 | 276 |
| %y/y | | -56% | 80% | -23% |
| EPS (VNĐ) | 5.701 | 2.044 | 3.925 | 3.033 |

KQKD 2018 hồi phục mạnh mẽ sau hơn 1 năm âm ảm của thị trường lộn

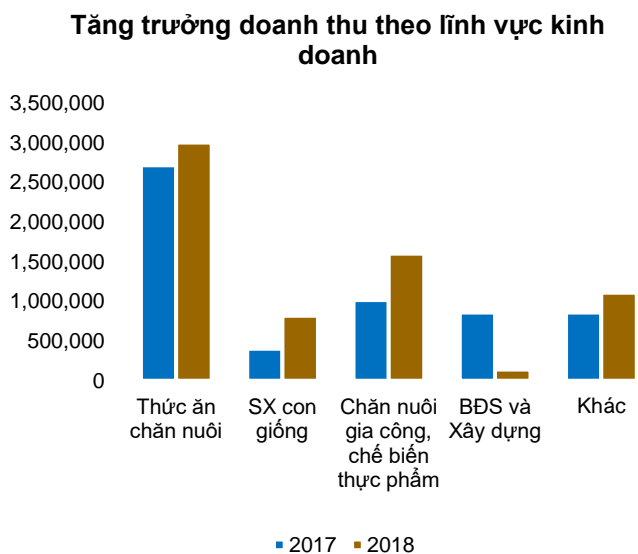
Trong năm 2018, với việc giá lợn hơi phục hồi từ 04/2018, DBC ghi nhận lần lượt hơn 6,674 tỷ đồng (+14 % yoy) và 360 tỷ đồng (+80 % yoy). Xét riêng các hoạt động kinh doanh chính (không bao gồm thu nhập bất động sản xây dựng), doanh thu cốt lõi tăng trưởng 31% yoy và lợi nhuận cốt lõi ước đạt 322 tỷ đồng so với mức lỗ 82 tỷ đồng năm 2017.

Hình 1: Diễn biến giá lợn hơi tại Việt Nam từ 2016 đến nay

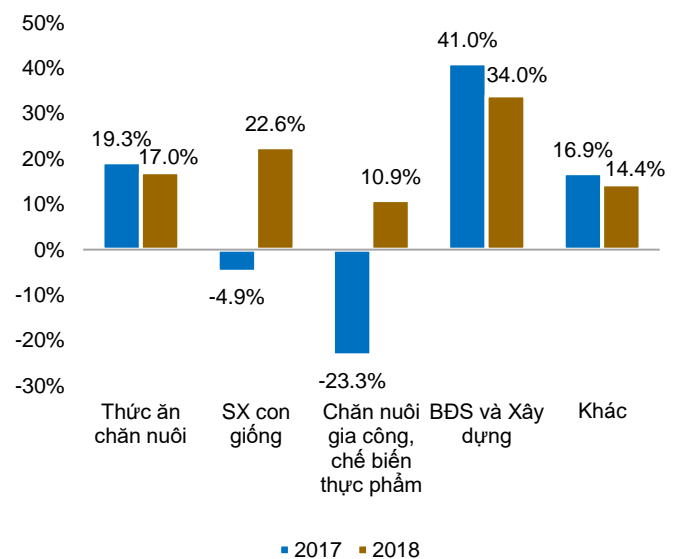


Nguồn: Bộ Tài chính, BVSC tổng hợp

Hình 2: Doanh thu theo lĩnh vực trong 2017 và 2018



Hình 3: Biên LN gộp theo lĩnh vực trong 2017 và 2018

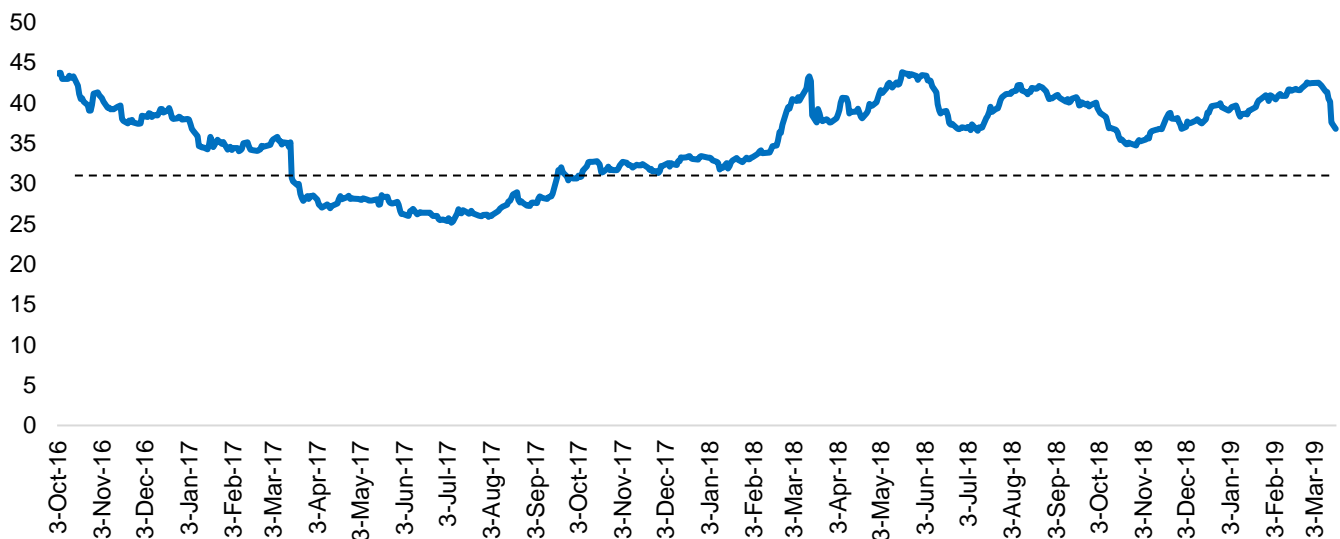


Nguồn: DBC và BVSC tổng hợp

Thức ăn chăn nuôi (TACN):

Năm 2018, tổng sản lượng của Công ty đạt 486 nghìn tấn (+7% yoy), trong đó sản lượng bán ra ngoài tăng 5,4% yoy, đạt gần 338 nghìn tấn 31%. Cùng lúc đó, việc giá lợn hơi phục hồi và duy trì ở mức cao 45.000-50.000 VND/kg từ 06/2018 thúc đẩy người chăn nuôi bắt đầu tham gia gầy đàn trở lại, hỗ trợ việc giá bán TACN cũng diễn biến khả quan hơn. Cụ thể, giá bán năm 2018 tăng bình quân 4-6% tùy loại thức ăn so với năm 2017. Tuy nhiên, hiệu quả của mảng TACN trong năm bị ảnh hưởng khi chi phí giá vốn bình quân trong năm tăng khoảng 8% do (1) giá nguyên liệu ngô nhập khẩu tăng đáng kể (xem hình 4) trong bối cảnh sản lượng ngô tại 2 nhà cung cấp chính là Brazil và Argentina suy giảm do thời tiết không thuận lợi và nhu cầu gia tăng từ phía Trung Quốc đối với ngô từ 2 nhà cung cấp trên khi căng thẳng Mỹ-Trung leo thang nửa cuối 2018 và (2) đồng USD, đồng tiền chính DBC dùng để nhập khẩu các loại nguyên liệu dùng cho sản xuất TACN, tại Việt Nam tăng hơn 2,2% so với VND, ảnh hưởng đến chi phí nguyên vật liệu nhập khẩu. Do đó, biên lợi nhuận gộp mảng TACN giảm còn 17% so với mức hơn 19% của năm trước đó.

Hình 4: Giá nguyên liệu ngô Thế giới tăng đáng kể trong 2018 (HĐTL Ngô, đơn vị: BRL/60kg)



Nguồn: Bloomberg, BVSC tổng hợp

Sản xuất và Kinh doanh con giống

Lợn giống: ghi nhận khoảng 460 tỷ đồng doanh thu (+76% yoy), với sản lượng con giống đạt 259 nghìn con (+160% yoy), trong đó với việc bắt đầu đưa vào khai thác các trại giống mới trong năm như Hà Nam, Phú Thọ và Hải Phòng, sản lượng lợn giống thương phẩm cung cấp ra thị trường đạt hơn 237 nghìn con (+188% yoy). Bên cạnh đó, với diễn biến khả quan của giá lợn từ Quý 2/2018, nhu cầu chăn nuôi trở lại hỗ trợ giá bán lợn giống thương phẩm hồi phục mạnh mẽ,

ước tăng bình quân 27% yoy, qua đó cải thiện lợi nhuận gộp mạnh mẽ trong khi năm 2017 ghi nhận lỗ.

Gà giống: doanh thu ước đạt 330 tỷ đồng (+87% yoy) với sản lượng gần 23,5 nghìn con, tăng mạnh 60% so với 2017 khi Công ty dần lấp đầy công suất chuồng trại hiện có. Bên cạnh đó, giá lợn hơi tăng cũng thúc đẩy nhu cầu tiêu thụ thịt gà như là sản phẩm thay thế, từ đó hỗ trợ giá gà giống của DBC, bình quân hơn 14 nghìn đồng/con (+17% yoy). Đồng thời việc đẩy mạnh sản lượng giúp tiết giảm chi phí cố định qua đó thúc đẩy biên lợi nhuận, đạt 80 tỷ đồng so với mức lỗ 14 tỷ đồng của 2017.

Chăn nuôi

Chăn nuôi lợn: DBC ghi nhận sản lượng tăng trưởng 26% lên hơn 32.500 tấn trong khi giá bán bình quân đạt 42.500 VND/kg (+49% yoy).

Trứng gà: doanh số bán hàng đạt 130 triệu quả (+16% yoy), trong đó sản phẩm trứng chế biến Devi bắt đầu đóng góp vào cơ cấu doanh thu ước đạt 9 triệu quả, qua đó hỗ trợ gia tăng giá bán bình quân cũng như biên lợi nhuận gộp của mảng hoạt động lên mức gần 12% so với mức 4% của 2017.

Các hoạt động kinh doanh khác: ghi nhận 1.249 tỷ đồng (-27% yoy). Sự sụt giảm này chủ yếu đến từ hoạt động kinh doanh bất động sản với việc Công ty tiến hành hạch toán phần doanh thu còn lại từ Dự án Đền Đô, khoảng 140 tỷ đồng (-84% yoy). Trong khi đó, doanh thu mảng siêu thị, nhà hàng khách sạn đạt 754 tỷ đồng (+31% yoy) với việc đưa vào khai thác trung tâm thương mại Quê Võ từ 04/2018 và doanh thu sản xuất bao bì đạt 335 tỷ đồng (+99% yoy) khi dây chuyền sản xuất carton đi vào hoạt động trong năm 2018.

Chi phí tài chính phát sinh trong năm là 193 tỷ đồng (+61% yoy), trong đó chủ yếu do chi phí tài chính tăng 58% so với cùng kỳ với việc dư nợ vay tiếp gia tăng nhằm tài trợ vốn cho các dự án đầu tư cũng như việc phải ghi nhận chi phí lãi vay phát sinh thay vì được vốn hóa từ các dự án mới đưa vào hoạt động.

Chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp tăng 24% với tỷ lệ SG&A/doanh thu tăng từ 7,4% lên 8,1% chủ yếu do tăng chi phí nhân công, khoảng 17% yoy.

Chi phí thuế TNDN giảm 58% yoy với thuế suất bình quân giảm còn 8,4% so với mức 28,2% trong 2017, chủ yếu do tỷ trọng đóng góp của lợi nhuận từ hoạt động bất động sản (chịu lãi suất thông thường 20%) giảm đáng kể. Do đó, cho cả năm 2018, **Công ty ghi nhận tăng trưởng LNST 80% yoy, đạt 360 tỷ đồng.**

Dịch tả châu Phi (ASF) đe dọa sự phục hồi của thị trường lợn của Việt Nam trong năm 2019.

Như đã đề cập trong báo cáo trước, sau hơn 1 năm khủng hoảng, giá lợn dần phục hồi từ cuối 2018 và duy trì ổn định trong 2019 nhờ cung cầu thị trường cân bằng. Tuy nhiên, 19/02/2019, Cục Thú Y Việt Nam chính thức xác nhận dịch tả lợn châu Phi (ASF) lần đầu tiên được phát hiện

tại 2 tỉnh Hưng Yên và Thái Bình. Đến hết 20/3/2019, 20 tỉnh thành thuộc phía Bắc và Bắc Trung Bộ xác định phát hiện ổ dịch tại địa phương.

Nói thêm về ASF tại Việt Nam, đây là dịch bệnh gây ra bởi chủng virus gây bệnh tại Trung Quốc cũng trong thời gian gần đây. Lợn bị nhiễm virus ASF khả năng tử vong lên tới 100% và hiện chưa có vaccine chữa trị, trong khi virus ASF có khả năng lây nhiễm qua cả việc tiếp xúc trực tiếp giữa lợn cùng chuồng mà còn thông qua các vật chủ như con người, thức ăn hay phương tiện vận chuyển, ... Đặc biệt, virus ASF còn có khả năng tồn tại trên cá thể nhiễm bệnh cũng như vật chủ trung gian trong thời gian dài và chỉ có thể bị vô hiệu hóa khi thịt lợn được nấu chín từ 70°C trở lên.

Hình 5: Thống kê thời gian tồn tại của virus ASF trong một số môi trường

| Vật chủ/môi trường | Môi trường nhiệt độ (°C) | Thời gian tồn tại của virus ASF (ngày) |
|-----------------------------|--------------------------|--|
| Máu | 4 – 10 | 525 |
| Phân | 4 – 10 | 5 |
| | 15 – 25 | 3 |
| Nội tạng lợn | -16 – 20 | 60 |
| | 15 – 25 | 16 |
| Thịt tươi | | 105 |
| Thịt mát | | 110 |
| Thịt đông | | 1000 |
| Thịt lợn xông khói/xúc xích | 4 – 10 | 30 |
| Thức ăn chăn nuôi | 15 - 25 | 5 |
| Nước | 4 – 10 | 60 |
| | 15 – 25 | 60 |

Nguồn: Tổ chức lương thực và Nông nghiệp Liên Hợp Quốc, Cơ quan An toàn Thực phẩm châu Âu và BVSC tổng hợp

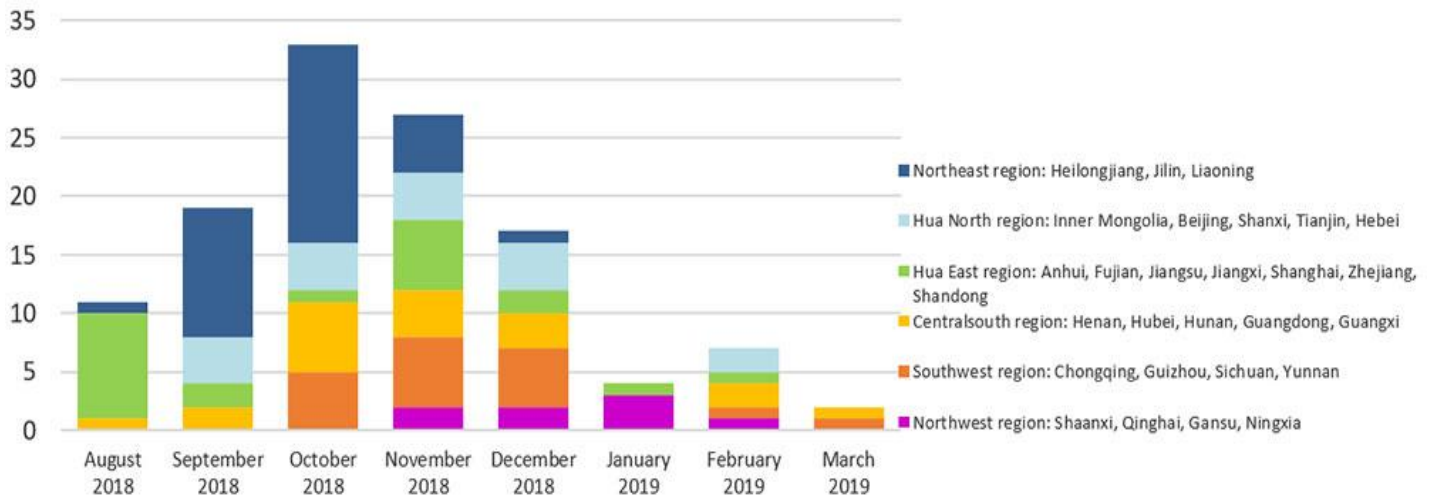
Do đó, theo báo cáo nghiên cứu từ Bộ Nông nghiệp và Nông thôn Trung Quốc, trong số 68 ổ dịch đầu tiên được phát hiện tại nước này do các tác nhân chính sau: (1) các phương tiện và con người trong quá trình vận chuyển tiếp xúc với lợn không đảm bảo các biện pháp an toàn sinh học – chiếm 46% số vụ, (2) sử dụng thức ăn dư thừa trong sinh hoạt cho lợn ăn – chiếm 34% và (3) phần còn lại là do vận chuyển lợn sống và sản phẩm lợn từ các vùng dịch ra ngoài. Trong khi đó, với thói quen tận dụng thức ăn dư thừa trong chăn nuôi cũng như năng lực bảo đảm an toàn sinh học còn hạn chế, các hộ chăn nuôi nhỏ lẻ tại Việt Nam chính là những đối tượng dễ bị lây nhiễm ASF nhất trong khi chưa có ổ dịch nào được phát hiện tại các trang trại có quy mô và tiêu chuẩn chăn nuôi tốt. Do đó, BVSC cho rằng dịch bệnh sẽ ảnh hưởng nguồn cung

lợn, đặc biệt từ các nông hộ, vốn đã suy giảm đáng kể sau đợt khủng hoảng giá năm trước đó, trong khi sản lượng từ các trang trại tiêu chuẩn cao được đảm bảo.

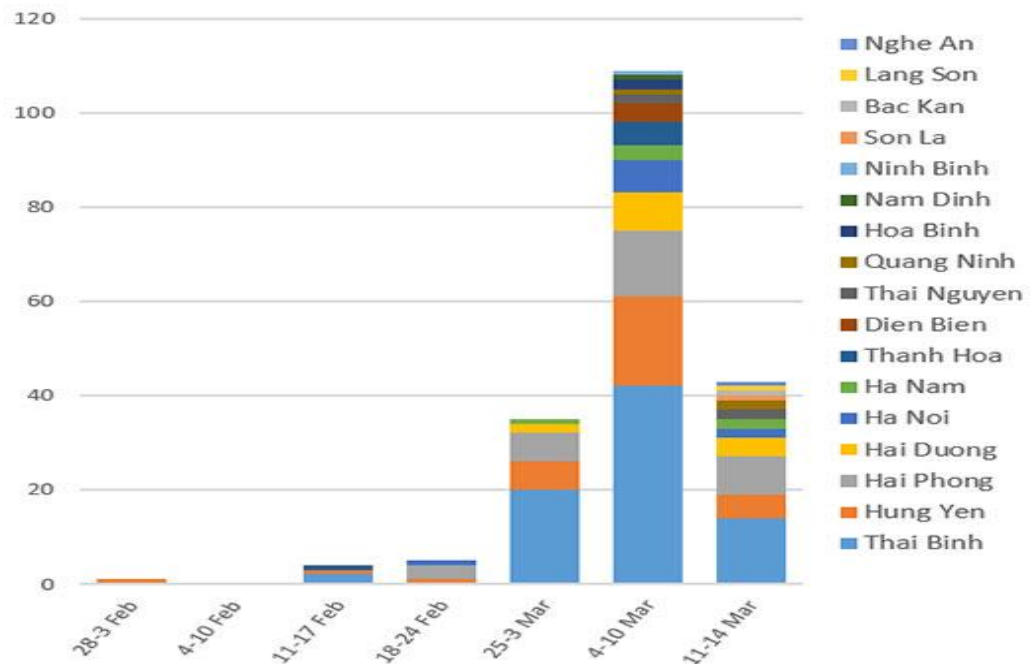
Không những vậy, ASF còn gây áp lực lên giá lợn hơi, đặc biệt tại các địa phương đã phát hiện dịch do (1) xu hướng giảm sử dụng thịt lợn do quan ngại từ phía người tiêu dùng dù ASF không gây bệnh trên người, (2) chính sách cấm vận chuyển lợn từ vùng dịch ra ngoài và (3) áp lực gia tăng nguồn cung trong ngắn hạn từ các hộ chăn nuôi nhỏ lẻ chưa phát hiện dịch nhằm hạn chế rủi ro lây nhiễm ASF. Cụ thể hơn, giá lợn hơi ở phía Bắc đã giảm xuống còn bình quân 38.000 VND/kg, tương đương chi phí chăn nuôi bình quân tại các trang trại. BVSC kỳ vọng dù áp lực lên giá lợn hơi vẫn tồn tại trong bối cảnh diễn ra dịch ASF nhưng sẽ bớt cực đoan hơn khi:

- Dịch được kiểm soát tốt hơn với những hành động quyết liệt của Cơ quan quản lý bên cạnh sự hỗ trợ và tư vấn từ các Tổ chức quốc tế uy tín có kinh nghiệm.
- Tâm lý người tiêu dùng dần được ổn định nhờ việc truyền thông rõ hơn về ảnh hưởng của ASF với sức khỏe con người.
- Nguồn cung thịt lợn, vừa dần phục hồi nhờ giá lợn khởi sắc nửa cuối 2018, suy giảm do ASF sẽ hỗ trợ giá lợn hơi hồi phục.
- Chính sách hỗ trợ từ Nhà nước khi tiêu hủy lợn nhiễm bệnh với mức 38.000 VND/kg.

Hình 6: Diễn biến phát hiện ổ dịch ASF mới tại Trung Quốc theo khu vực đến hết 14/03



Nguồn: Bộ Nông nghiệp và Nông thôn Trung Quốc

Hình 7: Diễn biến phát hiện ổ dịch ASF mới tại Việt Nam theo tỉnh thành đến hết 14/03


Nguồn: Tổ chức Thú y Thế giới, BVSC tổng hợp

Dự báo KQKD 2019

Cho cả năm 2019, BVSC dự báo doanh thu thuần của Công ty đạt 7.614 tỷ đồng (+14% yoy) và lợi nhuận sau thuế đạt 276 tỷ đồng (-23% yoy). Các giả định và dự phóng chính như sau:

- Sản lượng TACN dự báo tăng nhẹ 4% khi Công ty tập trung thúc đẩy công suất của nhà máy Nasaco Hà Nam (vừa đưa vào hoạt động cuối 2017). Trong đó, sản lượng TACN dành cho lợn dự báo giảm 5% do ảnh hưởng của dịch ASF trong khi nhu cầu sản phẩm thay thế là thịt gà gia tăng sẽ hỗ trợ sản lượng TACN gà tăng 20%.
- Giá bán lợn bình quân cả năm 2019 ước giảm 5% yoy, về mức hơn 40.375 VND/kg với kỳ vọng áp lực về giá dưới tác động ASF sẽ dần được cải thiện. Trong khi đó, sản lượng lợn thịt tiếp tục tăng trưởng, đạt hơn 43 nghìn tấn (+33% yoy) khi trại lợn Tuyên Quang chính thức đi vào khai thác từ 04/2019.
- Doanh thu mẳng gà giống dự kiến tăng 24%, trong đó sản lượng ước đạt 28,5 triệu con (+22% yoy) bên cạnh giá bán bình quân giả định tăng 2% do nhu cầu sử dụng thịt gà tăng dưới tác động từ ASF. Việc gia tăng sản lượng cũng giúp tiết giảm các khoản chi phí cố định bình quân trên một sản phẩm, cải thiện hiệu quả hoạt động.
- Mẳng trứng gà dự báo ghi nhận hơn 325 tỷ đồng doanh thu (+27% yoy), trong đó giá bán bình quân ước tăng 22% yoy chủ yếu do tỷ trọng sản phẩm trứng gà giá trị gia tăng, cụ thể là trứng gà Devi, được cải thiện lên mức 16% so với mức 7% trong 2018. Do đó, biên LN gộp của mẳng cũng được cải thiện từ 11% lên khoảng 17%.

Khuyến nghị đầu tư

Thận trọng đánh giá tác động từ dịch ASF, BVSC ước tính EPS điều chỉnh của DBC đạt 3.033 VND/CP (-23% yoy). Do đó, chúng tôi tạm thời khuyến nghị **NEUTRAL** với mức giá mục tiêu 1 năm là 25.400 VND/CP, tương đương P/E mục tiêu là 8,34x là mức P/E trượt bình quân tính từ 04/2018, thời điểm thị trường lợn hơi dần khởi sắc.

Tuy nhiên, chúng tôi cũng lưu ý một số yếu tố có thể hỗ trợ giá cổ phiếu như sau:

- Diễn biến của dịch ASF được kiểm soát tốt hơn kỳ vọng thúc đẩy trở lại nhu cầu từ người tiêu dùng trong khi nguồn cung lợn nhiều khả năng sẽ thiếu hụt do ảnh hưởng dịch bệnh, sẽ là nhân tố thúc đẩy giá lợn hồi phục mạnh mẽ.
- Nhằm nâng cao tính hấp dẫn cũng như cơ hội tiếp cận với các nhà đầu tư mới, ban lãnh đạo Công ty có kế hoạch chuyển sang niêm yết cổ phiếu trên sàn HoSE. Theo lộ trình, sau khi được thông qua tại ĐHCĐ sắp tới trong quý II 2019, Công ty sẽ nộp hồ sơ chuyển sàn và dự kiến chính thức niêm yết trên HoSE trong quý III năm nay.

CHỈ SỐ TÀI CHÍNH
Kết quả kinh doanh

| Đơn vị (tỷ VND) | 2015 | 2016 | 2017 | 2018 |
|------------------------|-------------|-------------|-------------|-------------|
| Doanh thu | 5.791 | 6.256 | 5.855 | 6.674 |
| Giá vốn | 5.091 | 5.441 | 5.092 | 5.596 |
| Lợi nhuận gộp | 700 | 815 | 763 | 1.079 |
| Doanh thu tài chính | 17 | 44 | 67 | 41 |
| Chi phí tài chính | 123 | 113 | 120 | 193 |
| Lợi nhuận sau thuế | 253 | 451 | 200 | 360 |

Bảng cân đối kế toán

| Đơn vị (tỷ VND) | 2015 | 2016 | 2017 | 2018 |
|------------------------------------|--------------|--------------|--------------|--------------|
| Tiền & khoản tương đương tiền | 146 | 280 | 226 | 150 |
| Các khoản phải thu ngắn hạn | 296 | 375 | 377 | 150 |
| Hàng tồn kho | 2.249 | 1.938 | 2.038 | 2.701 |
| Tài sản cố định hữu hình | 898 | 1.136 | 2.202 | 2.802 |
| Các khoản đầu tư tài chính dài hạn | 1 | 21 | 87 | 87 |
| Tổng tài sản | 4.615 | 5.529 | 6.989 | 8.350 |
| Nợ ngắn hạn | 2.411 | 2.630 | 3.462 | 4.075 |
| Nợ dài hạn | 258 | 560 | 1.024 | 1.528 |
| Vốn chủ sở hữu | 1.946 | 2.339 | 2.503 | 2.747 |
| Tổng nguồn vốn | 4.615 | 5.529 | 6.989 | 8.350 |

Chỉ số tài chính

| Chỉ tiêu | 2015 | 2016 | 2017 | 2018 |
|------------------------------------|-------------|-------------|-------------|-------------|
| Chỉ tiêu tăng trưởng | | | | |
| Tăng trưởng doanh thu (%) | 13,1% | 8,0% | -6,4% | 14,0% |
| Tăng trưởng lợi nhuận sau thuế (%) | 22,9% | 78,5% | -55,7% | 80,0% |
| Chỉ tiêu sinh lời | | | | |
| Lợi nhuận gộp biên (%) | 12,1% | 13,0% | 13,0% | 16,2% |
| Lợi nhuận thuần biên (%) | 4,4% | 7,2% | 3,4% | 5,4% |
| ROA (%) | 5,7% | 8,9% | 3,2% | 4,7% |
| ROE (%) | 13,4% | 21,1% | 8,3% | 13,7% |
| Chỉ tiêu cơ cấu vốn | | | | |
| Tổng nợ/Tổng tài sản (%) | 0,58 | 57,7% | 64,2% | 67,1% |
| Tổng nợ/Tổng vốn chủ sở hữu (%) | 1,37 | 136,4% | 179,3% | 204,0% |
| Chỉ tiêu trên mỗi cổ phần | | | | |
| EPS (đồng/cổ phần) | 4.030 | 5.993 | 2.416 | 4.350 |
| Giá trị sổ sách (đồng/cổ phần) | 31.023 | 31.068 | 30.218 | 33.163 |

TUYÊN BỐ TRÁCH NHIỆM

Tôi, chuyên viên **Ngô Trí Vinh**, xin khẳng định hoàn toàn trung thực và không có động cơ cá nhân khi thực hiện báo cáo này. Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo này được thu thập từ những nguồn tin cậy và đã được **tôi** xem xét cẩn thận. Tuy nhiên, **tôi** không đảm bảo tính đầy đủ cũng như chính xác tuyệt đối của những thông tin nêu trên. Các quan điểm, nhận định trong báo cáo này chỉ là quan điểm riêng của cá nhân **tôi** mà không hàm ý chào bán, lôi kéo nhà đầu tư mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Báo cáo chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin và nhà đầu tư chỉ nên sử dụng báo cáo phân tích này như một nguồn tham khảo. **Cá nhân tôi** cũng như **Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt** sẽ không chịu bất kỳ trách nhiệm nào trước nhà đầu tư cũng như đối tượng được nhắc đến trong báo cáo này về những tổn thất có thể xảy ra khi đầu tư hoặc những thông tin sai lệch về doanh nghiệp.

Báo cáo này là một phần tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt, tất cả những hành vi sao chép, trích dẫn một phần hay toàn bộ báo cáo này phải được sự đồng ý của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt.

LIÊN HỆ

Phòng Phân tích và Tư vấn đầu tư - Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt

Bộ phận Phân tích Ngành & Doanh nghiệp

Lưu Văn Lương

Phó Giám đốc khối

luuvanluong@baoviet.com.vn

Nguyễn Thu Hà

Ngân hàng, Bảo hiểm

nguyenthuha@baoviet.com.vn

Chế Thị Mai Trang

Thép, Phân bón

chethimaitrang@baoviet.com.vn

Nguyễn Tiến Dũng

Công nghệ thông tin

nguyentientung@baoviet.com.vn

Nguyễn Bình Nguyên

Cao su tự nhiên, Dầu Khí

nguyenbinhnguyen@baoviet.com.vn

Phạm Lê An Thuận

Dược, Thủy sản

phamleanthuan@baoviet.com.vn

Lê Đăng Phương

Phó Giám đốc khối

ledangphuong@baoviet.com.vn

Nguyễn Chí Hồng Ngọc

Bất động sản, Hàng tiêu dùng

nguyenchihongngoc@baoviet.com.vn

Lê Thanh Hòa

Điện

lethanhhoa@baoviet.com.vn

Trương Sỹ Phú

Hàng tiêu dùng

truongsyphu@baoviet.com.vn

Thái Anh Hào

Hạ tầng, Nước

thaianhhao@baoviet.com.vn

Ngô Trí Vinh

Hàng tiêu dùng

ngotrivinh@baoviet.com.vn

Trần Đăng Mạnh

Xây dựng

trandangmanh@baoviet.com.vn

Bộ phận Vĩ mô & Thị trường

Phạm Tiến Dũng

Phó Giám đốc khối

phamtien.dung@baoviet.com.vn

Trần Hải Yến

Chuyên viên vĩ mô

tranhaiyen@baoviet.com.vn

Trần Xuân Bách

Phân tích kỹ thuật

tranxuanbach@baoviet.com.vn



Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt

Trụ sở chính:

- 72 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Tel: (84 24) 3 928 8080

Chi nhánh:

- Tầng 8, 233 Đồng Khởi, Quận 1, Tp. HCM
- Tel: (84 28) 3 914 6888